UBND TỈNH ĐẮKLẮK
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 802 /BC-SYT

Đắk Lắk. ngày 03 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Tình hình phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 02/12/2021.

(Từ 17h00 ngày 01/12/2021 đến 17h00 ngày 02/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (*trong ngày*)			
							Khu phong tỏa	*Khu cách ly/CLTN*	*Cộng đồng*	*Sàng lọc BV*
1	TP.BMT	44	2155	1875	631	14	0	20	23	1
2	H. Lắk	1	223	166	163	0	0	0	1	0
3	H. Krông Bông	1	205	165	88	0	0	1	0	0
4	H. Krông Buk	1	852	689	751	4	1	0	0	0
5	H. Ea H'Leo	0	379	269	102	0	0	0	0	0
6	H. Krông Pắc	15	312	215	82	0	0	5	10	0
7	H. Krông Ana	1	317	177	115	0	0	1	0	0
8	H. Cư M'Gar	46	987	561	474	6	27	16	3	0
9	H. Ea Súp	2	113	50	69	0	0	1	1	0
10	H. M'Đrăk	0	51	43	18	0	0	0	0	0
11	H. Krông Năng	5	340	259	249	1	0	3	2	0
12	H. Ea Kar	7	206	158	73	0	0	2	5	0
13	H. Buôn Đôn	0	157	63	60	0	0	0	0	0
14	H. Cư Kuin	10	541	464	362	3	0	1	9	0
15	TX. Buôn Hồ	8	1194	954	541	14	0	7	1	0
	TỔNG	**141**	**8032**	**6108**	**3778**	**42**	**28**	**57**	**55**	**1**

(*) Giảm 05 trường hợp tái dương tính (BMT: 3, Krông Năng: 1, Buôn Hồ: 1)

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 02/12/2021 ghi nhận **8.032** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **6.108** trường hợp xuất viện; **42** trường hợp tử vong, hiện còn điều trị **1.882 t**rường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **47,0%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **429,7**/100.000 dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh *(theo phụ lục 1)*

- Một số biểu đồ dịch:

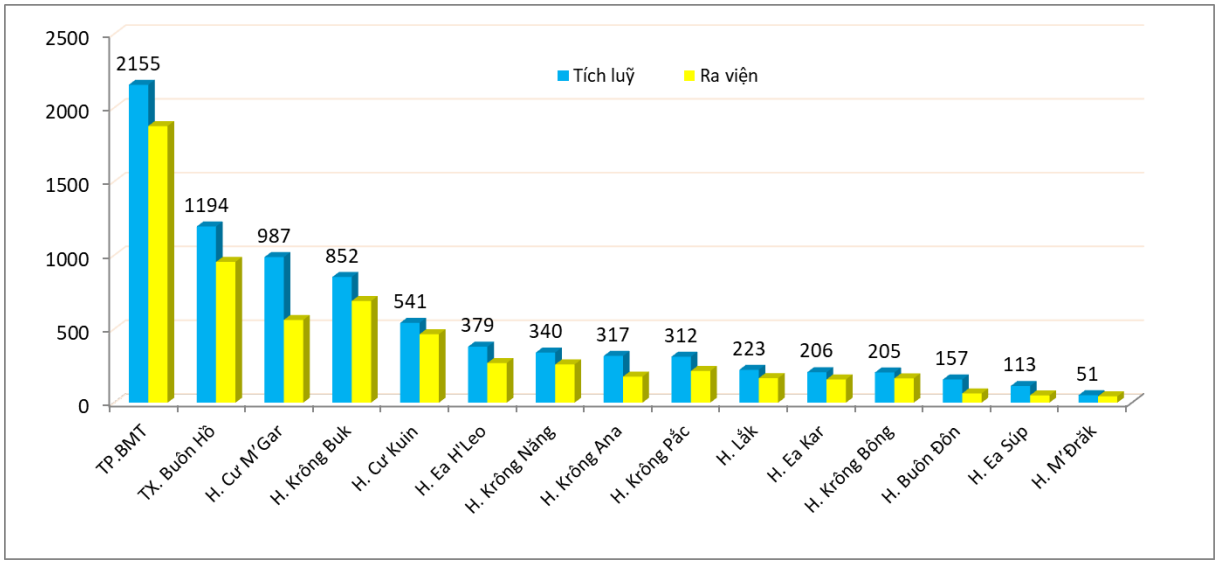

Biểu đồ 1: Ca mắc mới và ra viện tại các huyện/thị xã/thành phố

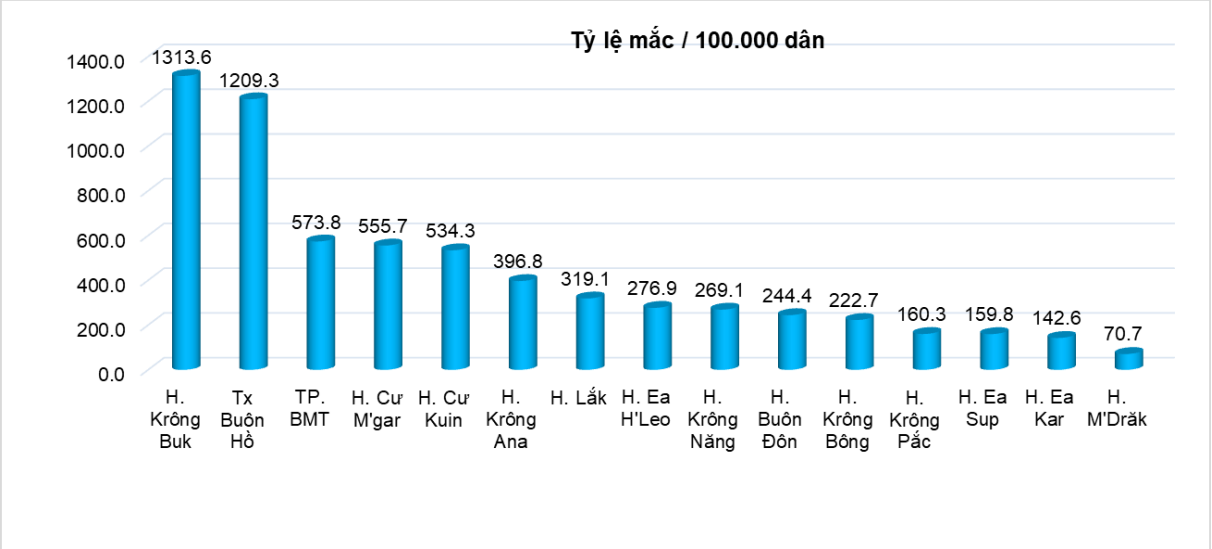

Biểu đồ 2: Tỷ lệ mắc/100.000 dân tại các huyện/thị xã/thành phố

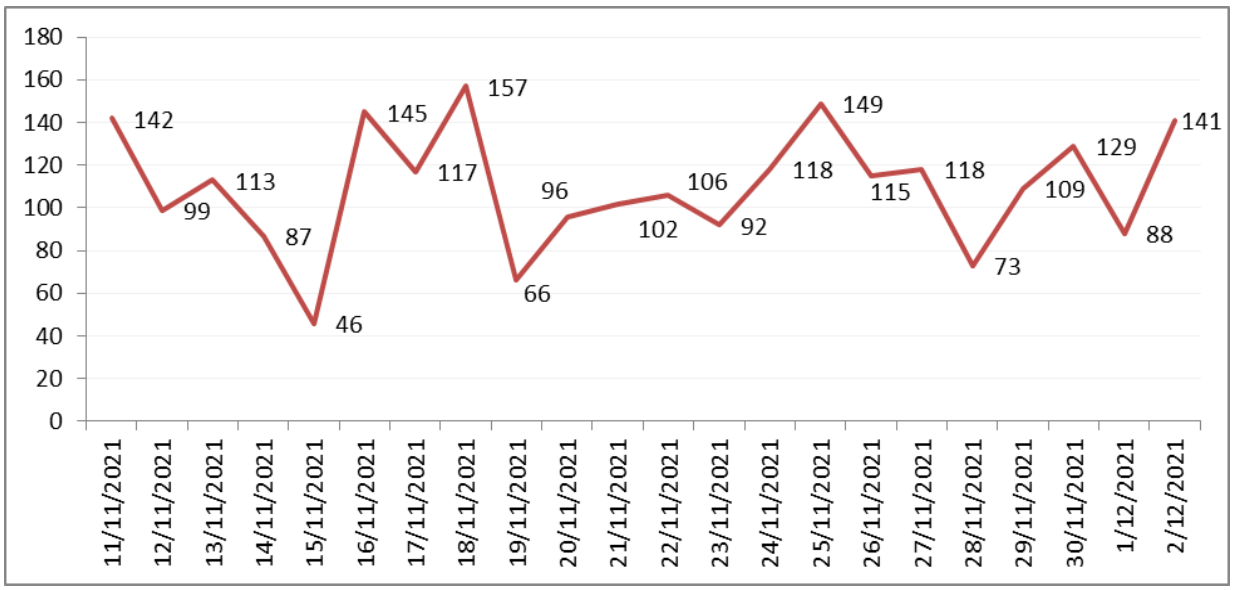

Biểu đồ 3: Số lượng ca mắc trong 21 ngày qua

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	*Tích lũy*	*Còn cách ly*	*Mới*	*Tích lũy*	*Còn cách ly*
1	Tuyến tỉnh	89	5108	210			
2	TP.BMT	13	2524	39	211	28875	2330
3	TX. Buôn Hồ	6	2098	250	35	10209	725
4	H. Ea H'Leo	0	973	70	46	13731	1042
5	H.Krông Năng	0	512	34	120	16297	1103
6	H. Cư M'Gar	3	1101	24	288	22005	956
7	H. M'Đrăk	0	628	34	83	6742	321
8	H. Ea Kar	12	6902	178	137	10488	979
9	H. Krông Pắc	22	903	219	90	24069	1870
10	H. Krông Bông	0	1603	26	166	12372	803
11	H. Krông Ana	0	1821	70	14	12612	271
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	24	11690	468
13	H. Lăk	0	1887	37	18	4280	173
14	H. Buôn Đôn	0	702	54	38	7080	724
15	H. Ea Sup	0	1268	58	115	9038	555
16	H. Krông Buk	9	3470	181	5	8878	223
	TỔNG	**154**	**33050**	**1484**	**1390**	**198366**	**12543**

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 274 khu vực; đã giải tỏa: 230 khu vực
- Còn lại: 44 khu vực đang phong tỏa.

(Cập_nhật_chi_tiết_tại_đường_link_https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	75	43	18867
2	TX. Buôn Hồ	42	20	6340
3	H. Ea H'Leo	33	41	8171
4	H. Krông Năng	75	120	16297
5	H. Cư M'Gar	16	24	12684
6	H. M'Đrăk	18	29	3428
7	H. Ea Kar	54	60	12890
8	H. Krông Pắc	283	319	42210
9	H. Krông Bông	9	13	6225
10	H. Krông Ana	16	21	5913
11	H. Cư Kuin	24	14	4833
12	H. Lăk	1	0	3735
13	H. Buôn Đôn	0	138	4086
14	H. Ea Sup	7	10	4354
15	H. Krông Buk	2	0	2928
	TỔNG	**655**	**852**	**152961**

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-02/12[1]

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1487	446	873	168	94	7
2	TX. Buôn Hồ	2489	728	1172	589	135	24
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	4589	1576	1721	1292	0	0
5	H. Cư M'Gar	4464	1680	1358	1426	318	20
6	H. M'Đrăk	1394	410	622	362	72	38
7	H. Ea Kar	4740	1622	1705	1413	358	76
8	H. Krông Pắc	7990	2370	2922	2698	657	55
9	H. Krông Bông	2649	879	914	856	543	27
10	H. Krông Ana	2987	838	1272	877	195	7
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lăk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	1834	610	703	521	162	14
14	H. Ea Sup	2041	755	549	737	143	26
15	H. Krông Buk	962	295	262	405	119	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
	TỔNG	**44502**	**14661**	**15975**	**13866**	**3211**	**460**
	Tỷ lệ		***32.9***	***35.9***	***31.2***	***7.2***	***1.0***

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	*Dương tính*	*Cộng dồn*	*Dương tính*	*Mới*	*Dương tính*	*Cộng dồn*	*Dương tính*	
1	CDC*	53	0	49085	302					
2	TP.BMT	499	25	176501	1596	169	44	12838	2095	169
3	TX. Buôn Hồ	43	10	62192	847	98	6	19646	1194	160
4	H. EaH'Leo	79	5	37624	358	0	11	8293	390	0
5	H.Krông Năng	204	3	15136	309	11	4	1897	340	11
6	H. Cư M'Gar	812	46	97559	772	131	46	11695	986	131
7	H. M'Đrăk	36	0	41269	49	0	0	2191	52	24
8	H. Ea Kar	98	10	34315	158	213	7	5057	212	435
9	H. Krông Pắc	445	11	47070	183	37	3	5530	302	0
10	H.Krông Bông	132	1	35433	185	83	0	12300	208	83
11	H. Krông Ana	91	0	24075	309	0	0	2294	316	0
12	H. Cư Kuin	15	3	53730	241	3	10	9958	541	3
13	H. Lăk	29	2	34860	204	10	1	2548	221	10
14	H. Buôn Đôn	109	2	24405	124	37	0	4882	168	75
15	H. Ea Sup	0	0	19551	90	1	1	3551	117	0
16	H. Krông Buk	35	7	42515	558	51	1	8592	855	30
	TỔNG	**2680**	**125**	**795320**	**6285**	**844**	**134**	**111272**	**7997**	**1131**

[1] *Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.*

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

- Sở Y tế đã nhận được 13 đợt cấp vắc xin với **2.282.948** liều từ Bộ Y tế (Trong đó: AstraZeneca: 712.550 liều, Comirnaty Pfizer: 518.838 liều, Mordena: 61.320 liều và Verocell Sinopharm: 990.240 liều), tính đến ngày 02/12/2021 trên toàn tỉnh đã tiêm tổng số liều vắc xin là **1.775.206** liều với tổng số **1.263.947*** đối tượng đích (trên 18 tuổi), trong đó tiêm 1 mũi là 1.208.376 liều (đạt tỷ lệ là 95,6%) và tiêm mũi 2 là 684.157 liều (đạt tỷ lệ là 54,1%).

** Điều chỉnh giảm đối tượng đích*

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	*Trong đó*				
					Mới	*Chuyển tuyến trên*	*Chuyển tuyến dưới*	*Ra viện*	*Tử vong*
1	BV Dã chiến 01	**1000**	463	435	11	1		38	0
2	BV Dã chiến 02	**1500**	282	282	32	1		30	0
3	BV Dã chiến 03	**500**	416	439	23	0		0	0
4	TTYT Krông Búk	**230**	237	252	6	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	**300**	59	61	9	0	0	7	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	**100**	73	69	6	0	0	9	0
7	BVĐK Vùng TN	**92**	53	58	5	0	0	0	0
	Tổng	**3722**	**1583**	**1596**	**92**	**2**	**0**	**84**	**0**

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 8.032 trường hợp, trong đó có 6.108 trường hợp ra viện, 42 trường hợp tử vong, hiện còn điều trị 1.882 rường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

(Một số bệnh nhân đang chuyển và lưu tại tuyến dưới nên chưa phân loại mức độ)

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.596)

TT	Cơ sở điều trị	*Không có biểu hiện lâm sàng*	*Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)*	*Mức độ vừa (Viêm phổi*	*Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)*	*Mức độ nguy kịch*				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	*Nhiễm trùng huyết*	*Sốc nhiễm trùng*	*Khác*	
1	BV Dã chiến 01	222	213	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	181	101	0	0	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	397	42	0	0	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	207	45	0	0	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	17	41	3	0	0	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	0	59	9	1	0	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	14	8	11	21	4	0	0	0	0
	Tổng	**1038**	**509**	**23**	**22**	**4**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Tỷ lệ %	***65.0***	***31.9***	***1.4***	***1.4***	***0.3***	***0.0***	***0.0***	***0.0***	***0.0***

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.596)

TT	Cơ sở điều trị	*Bình thường*	*Thở Oxy*	*HFNC*	*Thở máy không xâm nhập*	*Thở máy xâm nhập*	*ECMO*
1	BV Dã chiến 01	435	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	282	0	0	0	0	0
3	BV Dã chiến 03	439	0	0	0	0	0
4	TTYT Krông Búk	252	0	0	0	0	0
5	BV khu vực 333	58	3	0	0	0	0
6	BV Lao và Bệnh Phổi	59	10	0	0	0	0
7	BVĐK Vùng TN	21	26	2	1	7	1
	Cộng	**1546**	**39**	**2**	**1**	**7**	**1**
	Tỷ lệ %	***96.9***	***2.4***	***0.1***	***0.1***	***0.4***	***0.1***

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều **382** nhân lực/ tổng **1.460** lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn *(Chi tiết tại phụ lục 2)*.

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 02/12/2021 của Sở Y tế./.

Nơi nhận:
- Tỉnh ủy (*báo cáo*);
- UBND tỉnh (*báo cáo*);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (*báo cáo*);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV;
- Tổ giúp việc COVID-19;
- Lưu: VT, NVYD.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH ĐẮK LẮK

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, ghi nhận tại TDP1,2. Bình Tân, Buôn Hồ	261	264	-
2	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây ghi nhận Fo đầu tiên tại Buôn Kmiên, xã Ea Drông, Buôn Hồ	88	77	153
3	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây tại buôn Tring 1,2,3 Phường An Lạc, TX Buôn Hồ	82	100	-
4	Chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại Buôn Koneh, Buôn A.ring, Cuôr Đăng, Cư Mgar, F0 đầu tiên là Lê Thị Lý - Ea Drơng, Cư M'gar	336	287	95
5	Chùm ca bệnh đang điều tra nguồn lây, liên quan Fo đầu tiên Y Mong Mlô, tại huyện Krông Buk	44	-	-
6	Chùm ca bệnh tại Buôn Ciêt, Ea Tiêu, Cư Kuin	82	87	-
7	Chùm ca bệnh tại Buôn Ea Nho, xã Chư Kpô, Krông Búk	216	250	300
8	Chùm ca bệnh liên quan F0 Y Bren Liêng tại xã Yang Tao, Lak. Về từ HCM	59	-	-
9	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
10	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	56	26	-
11	Liên quan chùm ca bệnh trên đường Nguyễn Khuyến, Tân Lợi, BMT	40	-	-
12	Chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng tại thôn 2, xã Cư Suê, Huyện Cư M'Gar. Trở về tp HCM và Bình Dương. F0 Nguyễn Hữu Thuật	22	18	76
13	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah, xã Ea Drơng, Cư M'gar	55	50	20
14	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drơng, Cư M'Gar	30	200	100
15	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	34	-	-
16	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrơng Điết - xã Cư Pơng, Krông Búk	89	200	100
17	Chùm ca bệnh tại thôn 5, Cư Yang, Ea Kar	10	-	-
18	Liên quan Fo Tô Tấn Tuấn, Buôn Niêng 2, Ea Nuôl, Buôn Đôn, chưa rõ nguồn lây	15	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pơng, Krông Búk.	69	100	80
20	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 33/16 Đinh Công Tráng, P Tân Tiến, BMT	14	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh F0 Nông Thị Luyện chưa rõ nguồn lây tại Cư Yang, Ea Kar	22	-	-
22	Liên quan chùm ca bệnh không rõ nguồn lây tại 02 Nguyễn Gia Thiều, Tân An, BMT	12	-	-
23	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	13	-	-
24	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	115	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
27	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817tại Buôn Trưng, Cư Bông, Ea Kar	21	-	-
28	Liên quan Fo Nguyễn Thanh Long BN923219, chưa rõ nguồn lây tại Thôn 7, Ea Tiêu, Cư Kuin	10	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
29	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 12, Ea Ktur,Fo Cao Thị Thanh BN912116 (F1 Từ đường Hồ Tùng Mậu, BMT)	2	-	-
30	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tơng Lĩa, buôn Kđoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
31	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Dliê Mnông, Cư M'Gar	41	-	-
32	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pơng, Krông Buk	13	100	60
33	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kõ Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
34	Liên quan chùm ca bệnh tại đường Phan Bội Châu, P Thống Nhất, BMT	22	-	-
35	Chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Liên quan Fo đầu tiên Nguyễn Thị An, tại Thôn 4, Yang Reh, Krông Bông	58	-	-
36	Liên quan Fo H Ngu Siu, chưa rõ nguồn lây. Tại TT Ea Súp	8	-	-
37	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar	80	-	-
38	Liên quan Fo Nguyễn Bình Phương về từ TP.HCM, BN1009980, chùm ca bệnh cộng đồng tại Ea Nam, Ea Hleo	5	-	-
39	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đăk Liêng, Lăk	32	-	-
40	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Knia, xã Ea Tul, huyện Cư M'gar	7	-	-
41	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Mlăng, xã Ea Tar, huyện Cư M'gar	8	-	-
42	Liên quan BN Trần Kim Bảng Tại Tân Hòa 3, Phường Thống Nhất, Buôn Hồ	9	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh tại 30 Nguyễn Lương Bằng, P Tân Lập, BMT	8	-	-
44	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Cư Kanh, Ea Sin, Krông Buk	5	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	40	-	-
46	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	30	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	22	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
49	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	22	-	-
50	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
51	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tai thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhăng, Cư Kuin.	8	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
54	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn 15, Pơng Drang, Krông Buk. Fo Bùi Phục Sinh BN1019725	5	-	-
55	Chùm ca bệnh tại thôn 7, Hòa Thuận, BMT Fo Đinh Quốc Tuấn BN 985503	11	-	-
56	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana	62	-	-
57	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	85	50	-
58	Chùm ca bệnh tại thôn 13, Pơng Drang, Krông Buk	17	-	-
59	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	12	-	-
60	Liên quan Fo Hoàng Văn Huấn chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-
61	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiao tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	20	-	-
62	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	12	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biăp, xã Yang Tao, Lăk	9	-	-
64	Liên quan chùm ca bệnh tại chợ TT Krông Bông	5	-	-
65	Liên quan chùm ca bệnh Hẻm 105 Lê Hồng Phong, BMT	16	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	15	-	-
67	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
68	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	9	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	113	150	-
70	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pơng, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	19	-	-
71	Liên quan Fo H Binh Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, , Cư M'Gar	23	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	10	-	-
72	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, TT Ea Kar	5	-	-
73	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng chưa rõ nguồn lây tại đường Phùng Hưng, P Ea Tam	5	-	-
74	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn 6, Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính tại Tx Buôn Hồ.	30	-	-
75	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	16	-	-
76	Liên quan chùm ca bệnh ghi nhận trong cộng đồng, tại chung cư Hoàng Anh Gia Lai, Phường Tự An, BMT	4	-	-
77	Liên quan chùm ca bệnh tại Nhà trẻ Hoa Hướng Dương, TT Ea Drăng, Ea H'leo	6	-	-
78	Chùm ca bệnh tại Buôn Kõ Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
79	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhăng, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	4	-	-
80	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	9	-	-
81	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	7	-	-
82	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Đinh Công Tráng, P Tân Tiến, BMT	4	-	-
83	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP 3, P Tân Hòa, BMT	5	-	-
84	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 121 Hùng Vương, Tự An, BMT	7	-	-
85	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TT Phước An, Krông Pắc	9	-	-
86	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drơng, Cư M'Gar	5	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	*ĐD/ NHS /YS*	*Kỹ thuật viên*	*Dược sĩ*	*Hộ lý*	*Lái xe*	*Giảng viên, sinh viên*	*Tình nguyện viên*	*Nhân lực khác*		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	0	0								0	22
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	20	39	5	8	5			11	10	98	189
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	14	20	2	3	3	1		21	7	71	71
5	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				20			25	36
6	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						3	75	22		100	608
7	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
8	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
9	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	9				0	6		26	75
10	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
11	Khu cách ly Trường Cao đẳng Công nghệ Tây Nguyên	4	6								10	10
12	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
13	Khu cách ly Dãy nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
14	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk	3							5		8	8
15	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
16	Trường THPT DTNT N'Trang Lơng							0			0	70
17	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		**58**	**89**	**21**	**11**	**8**	**5**	**95**	**76**	**19**	**382**	**1460**

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	*ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ*	*KTV*	*Dược sĩ*	*Hộ lý*	*Lái xe*	*Giảng viên, sinh viên*	*Tình nguyện viên*	*Nhân lực khác*		
1	**Y tế công lập**	**51**	**84**	**21**	**11**	**8**	**3**	**0**	**0**	**17**	**195**	**644**
1.1	Sở Y tế	1									**1**	**1**
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	7	2	4	1	0			2	**26**	**80**
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	11	11	1	0	1	1			6	**31**	**70**
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	7	2	8						1	**18**	**39**
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				**3**	**22**
1.6	Bệnh viện Y HCT		3		1	1				0	**5**	**52**
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							**5**	**53**
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm			5	3						**8**	**9**
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	2								**2**	**5**
1.10	TTYT huyện Lắk	3	5								**8**	**16**
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	3								**3**	**9**
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	1							**4**	**14**
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				**0**	**1**
1.14	Trung tâm Da liễu						1				**1**	**1**
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								**0**	**6**
1.16	Bệnh viện Tâm thần	2	3			1					**6**	**11**
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	**3**	**46**
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	**2**	**28**
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					**9**	**16**
1.20	TTYT huyện M'Drắk		3	1							**4**	**4**
1.21	TTYT huyện Krông Ana		2								**2**	**2**
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	1	0					0	**7**	**33**
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	9	15	2	3	3	1			7	**40**	**46**
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	**7**	**80**
2	**Bệnh viện tư nhân**	**5**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**20**
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	5									**5**	**11**
2.2	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						**0**	9
3	**Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa, Phòng khám chuyên khoa,...)**										**0**	**0**
4	**Cán bộ y tế hưu trí**										**0**	**0**
5	**Trường Đại học, Cao đẳng**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**95**	**0**	**0**	**95**	**696**
5.1	Trường ĐH BMT										**0**	**283**
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							95			**95**	**345**
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			**0**	**68**
6	**Bệnh viện Bạch Mai**	3	5							1	**9**	**9**
7	**Sở Y tế TP Hồ Chí Minh**						2				**2**	**2**
8	**Tình nguyện viên**								76		**76**	**89**
TỔNG CỘNG		**59**	**89**	**21**	**11**	**8**	**5**	**95**	**76**	**18**	**382**	**1460**